

PHỤ LỤC SỐ 01: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở - THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47/2010 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. Giá đất ở tại đô thị, giá đất ở tại nông thôn bám các trục giao thông chính, khu thương mại, khu công nghiệp, các đầu mối giao thông.

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
I	ĐƯỜNG ĐỘI CÁN (Từ đảo tròn Thái Nguyên đến đường Bến Tượng qua quảng trường Thành phố)	
1	Toàn tuyến	30.000
	Trục phụ	
	Rẽ cạnh nhà thi đấu tỉnh Thái Nguyên vào 100m	7.000
II	ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ (Từ Đảo tròn trung tâm đến đường sắt Hà Thái)	
1	Từ đảo tròn Trung tâm đến ngã tư đường Nguyễn Huệ và đường Chu Văn An	30.000
2	Từ ngã tư rẽ đường Nguyễn Huệ và đường Chu Văn An đến đảo tròn Đồng Quang	27.000
3	Từ đảo tròn Đồng Quang đến đường sắt Hà Thái	17.000
	Trục phụ	
1	Ngõ số 2: Rẽ theo khách sạn Thái Nguyên gặp đường Phủ Liễn (cạnh Sở Công nghiệp cũ)	8.000
2	Rẽ ngõ 60: Cạnh nhà trẻ 19/5 đi gặp ngõ số 2 cạnh Sở Công nghiệp cũ	7.500
3	Ngõ 62: Rẽ cạnh UBND phường Hoàng Văn Thụ gặp đường Phủ Liễn	8.000
4	Ngõ 13: Rẽ theo hàng rào cạnh Điện lực Thái Nguyên	
4.1	Từ đường Hoàng Văn Thụ vào 100m	7.000
4.2	Qua 100m đến 200m.	5.500
5	Các đường trong khu dân cư Phủ Liễn II thuộc tổ 22	7.500
6	Ngõ rẽ vào đến trạm T12 (cạnh đường sắt Hà Thái)	3.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
7	Rẽ vào cạnh Sở Giao thông Vận tải gặp đường ga Thái Nguyên (đường chợ tạm Quang Trung)	5.500
III	ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (Từ đảo tròn Trung tâm đến đảo tròn Gang Thép)	
1	Từ Đảo tròn Trung tâm đến Chi nhánh điện thành phố	20.000
2	Từ Chi nhánh điện thành phố đến gặp đường Phan Đình Phùng	18.000
3	Từ đường Phan Đình Phùng đến hết đất Ban Chỉ huy quân sự thành phố (Gặp ngõ 226)	15.000
4	Từ hết đất Ban Chỉ huy quân sự thành phố đến Ngã 4 rẽ phố Xương Rồng	12.000
5	Từ Ngã 4 rẽ phố Xương Rồng đến ngã ba Gia Sàng (gặp đường Bắc Nam)	10.000
6	Từ ngã ba Gia Sàng (Gặp đường Bắc Nam) đến ngã ba rẽ dốc Chọi Trâu	9.000
7	Từ Ngã ba rẽ dốc Chọi Trâu đến ngã tư rẽ đường Đồng Tiến và khu tập thể Cán A	7.000
8	Từ Ngã tư rẽ đường Đồng Tiến và khu tập thể cán A đến cầu Loàng	6.000
9	Từ Cầu Loàng đến đường sắt vào kho 3 mái Gang thép	5.500
10	Từ đường sắt vào kho 3 mái Gang thép đến đường sắt đi Kép	5.000
11	Từ đường sắt đi Kép đến đảo tròn Gang Thép	9.000
	Trục phụ	
1	Ngõ 2: Rẽ theo hàng rào Sở Công Thương đến chân đồi Kô kê	
1.1	Từ đường Cách mạng tháng tám vào đến 100m	5.000
1.2	Qua 100m đến 200m về 2 phía	4.500
1.3	Qua 200m đến 400m (có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5m$)	3.000
2	Rẽ phố Đầm Xanh: Theo hàng rào Bưu điện Tỉnh đến gặp đường Minh Cầu.	
2.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 150m	4.000
2.2	Qua 150m đến gặp đường Minh Cầu	3.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
2.3	Các nhánh rẽ trên trục phụ, có mặt đường bê tông rộng $\geq$ 2,5m, vào 150m	2.500
3	Ngõ 38: Rẽ đối diện Công an Tỉnh	
3.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	3.500
3.2	Qua 100m đến 250m	3.000
4	Ngõ 70: Vào 150m	3.000
5	Ngõ 90: Đối diện đường Nguyễn Du, vào 150m	3.500
6	Ngõ 132: Từ đường CMT8 vào 2 phía 100m	3.000
7	Ngõ 136: Từ đường CMT8 vào 100m	3.000
8	Rẽ cạnh số nhà 109 vào 100m (Tổ 21, phường Trung Vương)	3.000
9	Ngõ 226: Rẽ cạnh Thành đội, vào hết đất Trung tâm Văn hoá thành phố	3.500
10	Ngõ: 277 - Rẽ Trung tâm Y tế thành phố	
10.1	Từ đường CMT8, vào 150m	4.000
10.2	Qua 150m + 250m tiếp theo	3.000
11	Ngõ 197: Rẽ đến cổng Trường tiểu học Nha Trang.	3.500
12	Ngõ 242: Rẽ KDC Viện Kiểm sát TP cũ, vào 100m	3.500
13	Ngõ 248: Rẽ Ban kiến thiết Sở Thương mại cũ, vào 100m	3.500
14	Ngõ 235: Rẽ theo hàng rào Trung tâm bồi dưỡng chính trị TPTN vào 100m	3.500
15	Ngõ 300: (Rẽ khu dân cư Công ty Môi trường đô thị) - vào 150m	3.500
16	Ngõ 309: Rẽ từ Trạm xăng dầu số 10 vào 100m	3.500
17	Rẽ vào Công ty Xây dựng số 2 ra đến cầu sắt giáp P.Túc Duyên (Đường phố Xương Rồng kéo dài)	
17.1	Từ đường CMT8 đến ngã ba rẽ Đoàn Nghệ thuật tỉnh TN	4.000
17.2	Từ ngã ba rẽ Đoàn nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đến cổng Công ty Xây dựng số 2	3.000
17.3	Từ cổng Công ty Xây dựng số 2 ra đến cầu sắt giáp đất phường Túc Duyên	2.000

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
18	Đoạn đường Minh Cầu kéo dài, từ đường CMT8 vào 300m	10.000
19	Ngõ 428: Rẽ vào đền Xương Rồng	
19.1	Từ đường CMT8 vào đến ngã 3 rẽ cổng đền	3.500
19.2	Từ ngã 3 rẽ cổng đền đến hết khu dân cư quy hoạch có đường rộng $\geq 3,5m$	3.000
20	Ngõ 451 và ngõ rẽ cạnh số nhà 429:	
19.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	3.000
19.2	Qua 100 đến 250m	2.500
20	Ngõ 479: Rẽ vào xóm Xưởng đậu cũ Phường Gia Sàng	
20.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào đến ngã ba	3.000
20.2	Từ ngã ba + 200m về 2 phía	2.500
21	Ngõ 536:	
21.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	3.000
21.2	Từ qua 100m đến 300m	2.000
22	Ngõ 728: Rẽ theo hàng rào chợ Gia Sàng	
22.1	Trục chính vào 100m	3.000
22.2	Qua 100m đến 250m	2.000
23	Ngõ 882: Rẽ khu dân cư số 1 phường Gia Sàng	
23.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	4.000
23.2	Qua 100m đến hết đất KDC quy hoạch số 1 P.Gia Sàng	3.000
23.3	Các đường nhánh trong KDC số 1 phường Gia Sàng đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng	
*	+ Đường rộng $\geq 9m$	2.500
*	+ Đường rộng $\geq 3,5m$ nhưng $< 9m$	2.000
24	Ngõ 604: Rẽ vào tổ nhân dân số 16 (Dốc Chọi Trâu)	
24.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	2.500
24.2	Qua 100m đến ngã ba rẽ trường THCS Gia Sàng	1.700
24.4	Ngã ba rẽ trường THCS Gia Sàng đến gặp đường Thanh niên xung phong, có mặt đường bê tông $\geq 2,5m$	1.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
25	Ngõ 673: Rẽ vào Nhà văn hoá tổ 4 phường Gia Sàng	
25.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	1.500
25.2	Qua 100m đến 300m	1.200
26	Ngõ 728: Rẽ vào Trường Trung học cơ sở Gia Sàng	
26.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	2.000
26.2	Qua 100m đến gặp trục phụ rẽ từ ngõ 606 (Dốc Chọi trâu)	1.500
27	Ngõ 756: Rẽ vào khu tập thể cán A	
27.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	3.000
27.2	Qua 100m đến 300m	2.000
27.3	Các trục ngang trong khu tập thể cán A có mặt đường rộng $\geq 5m$	1.500
28	Ngõ đi Trại Bầu (đối diện ngõ 756):	
28.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	2.000
28.2	Qua 100m đến 300m	1.200
29	Ngõ 800: Vào 100m, có mặt đường bê tông $\geq 2,5m$	1.700
30	Ngõ 837: Rẽ khu tập thể XN Bê tông cũ,	
30.1	Vào 100m	1.500
30.2	Qua 100m đến 250m	1.200
31	Ngõ 933: Rẽ theo hàng rào Doanh nghiệp tư nhân Hoa Thiết (Cam Giá), vào 100m	1.500
32	Ngõ rẽ đi Nhà văn hoá tổ nhân dân số 4 Cam Giá, vào 100m	2.200
33	Ngõ 997: Rẽ đi tổ nhân dân số 1 Cam Giá, vào 100m	1.800
34	Ngõ 71: Rẽ đi tổ nhân dân số 2 Cam Giá, vào 100m	1.500
35	Đường đê Cam Giá đi Cầu BÀDA	
35.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	2.200
35.2	Qua 100m đến 200m	1.500
35.3	Qua 200m đến cổng Nhà máy tấm lợp Amiăng	1.200
36	Ngõ 950: Rẽ vào Nhà văn hoá tổ 1 phường Phú Xá	

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
36.1	Từ đường CMT8 vào 100m	1.500
36.2	Qua 100m đến 250m	1.200
37	Đoạn đường CMT8 cũ (qua dốc nguy hiểm) gặp đường CMT8 mới	
37.1	Từ đường CMT8 mới đến đường sắt vào kho 3 mái cũ	2.200
37.2	Từ đường sắt vào kho 3 mái cũ qua dốc nguy hiểm đến gặp đường CM tháng Tám (mới)	1.700
37.3	Ngõ rẽ vào Nhà máy tấm lợp Thái Nguyên (Cơ sở 4).	
*	Từ Đường CMT8 (cũ) đến cổng Nhà máy tấm lợp Thái Nguyên (Cơ sở 4).	1.500
*	Từ cổng Nhà máy tấm lợp Thái Nguyên (Cơ sở 4) đến hết khu dân cư	1.000
38	Ngõ 88/1: Rẽ khu tập thể đường sắt (phường Phú Xá)	
38.1	Từ đường CMT8 vào 150m	1.200
38.2	Qua 150m đến hết khu tập thể đường sắt	1.000
39	Ngõ 236/1: Đối diện trạm cân Công ty gang thép (Phú Xá)	
39.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	1.500
39.2	Qua 100m đến gặp đường sắt đi kếp	1.000
40	Ngõ rẽ cạnh Công ty Thái Hà vào tổ dân phố số 4, phường Cam Giá vào 150m.	1.800
41	Rẽ đến cổng Văn phòng Công ty Gang thép	3.500
42	Ngõ 266/1: Rẽ từ đường CMT8 đến đường sắt đi kếp	1.500
43	Ngõ 209/1: Rẽ vào đồi bia (cũ)	
43.1	Từ đường Cách Mạng tháng Tám vào đến ngã ba thứ 2	2.000
43.2	Từ ngã ba thứ 2 đi 2 hướng +200m	1.200
44	Ngõ 113: Rẽ theo đường sắt sang chợ khu Nam	
44.1	Từ đường CMT8 đến đường rẽ Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép	2.500
44.2	Từ đường rẽ Công ty cổ phần vận tải Gang thép đến gặp đường Lưu Nhân Chú	1.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
*	Ngách rẽ vào văn phòng Công ty CPVT Gang thép	1.500
*	Đường liên thôn, liên xóm tổ 26 và 27 Cam Giá (các nhánh rẽ từ ngõ 113 vào 100m), có đường rộng $\geq 3,5m$	1.000
45	Rẽ vào xóm cửa hàng rau cũ (qua đường Phố Hương)	
45.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào đến ngã 3	3.000
46	Rẽ sau Liên đoàn địa chất đến gặp đường Phố Hương	3.000
47	Ngõ 474/1: Từ đường CMT8 đến cổng phụ chợ Dốc Hanh	4.000
48	Ngõ 566/1:	
48.1	Từ đường CMT8 vào 100m	4.000
48.2	Qua 100m đến gặp đường Phố Hương	3.000
49	Ngõ 210: Từ đường CMT8 vào đến cổng Công ty CP Đầu tư và sản xuất công nghiệp	3.500
50	Ngõ rẽ từ số nhà 621/1:(phòng khám số 3 cũ)	
50.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	4.000
50.2	Qua 100m gặp sân vận động	2.500
51	Ngõ 628/1: Rẽ cạnh Liên đoàn Địa chất Đông Bắc đến hết đường	3.500
52	Ngõ 648/1: Rẽ cạnh kiốt xăng số 7 đến sân vận động Gang thép	
52.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám vào 100m	4.000
52.2	Qua 100m đến sân vận động Gang thép	2.500
53	Ngõ 457/1: Rẽ vào Khu dân cư Nhà máy Cơ khí (P. Hương Sơn)	
53.1	Từ đường CMT8 vào 100m	2.500
53.2	Qua 100m đến 200m	1.800
53.3	Qua 200m đến 500m và các nhánh khác trong KDC có mặt đường bê tông $\geq 2m$	800
54	Ngõ 593/1: Rẽ vào Khu dân cư Nhà máy FERRO (Phường Hương Sơn)	
54.1	Từ đường CMT8 vào 100m	2.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
54.2	Qua 100m đến 200m	1.800
54.3	Đoạn còn lại và các nhánh khác trong KDC nhà máy FERRO (P.Hương Sơn) có mặt đường bê tông $\geq 2m$	800
55	Ngõ 639/1:	
55.1	Từ đường CMT8 vào 100m	2.500
55.2	Qua 100m đến 200m	1.800
56	Ngõ 655/1: Rẽ giáp đất Nhà văn hoá Gang thép	
56.1	Từ đường CMT8 vào 100m	2.500
56.2	Qua 100m đến 200m	1.800
IV	ĐƯỜNG LƯƠNG NGỌC QUYÊN (Từ ngã ba Mỏ bạch đến ngã 3 Bắc Nam đường Bắc Nam)	
1	Ngã ba Mỏ Bạch đến ngõ 185 rẽ Sở Giáo dục và Đào tạo	18.000
2	Từ ngõ 185 rẽ Sở Giáo dục và Đào tạo đến giáp đất bến xe Thái Nguyên	15.000
3	Từ đất bến xe Thái Nguyên đến đảo tròn Đồng Quang (gặp đường Hoàng Văn Thụ)	20.000
4	Từ đảo tròn Đồng Quang đến ngõ 464 rẽ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên	20.000
5	Từ ngõ 464 rẽ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đến đường Phan Đình Phùng	17.000
6	Từ đường Phan Đình Phùng đến gặp đường Thống Nhất (ngã 3 Bắc Nam)	14.000
	Trục phụ	
1	Ngõ 53: Rẽ vào KDC Xây lắp nội thương cũ đến hết đất thư viện Đại học Sư phạm	4.000
2	Ngõ số 105: Từ trục chính gặp trục qua cổng Trung tâm GDTX tỉnh Thái Nguyên	7.500
3	Ngõ 185: Rẽ vào Sở Giáo dục ĐT đến cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên	7.500
4	Ngõ 231: Qua Ngân hàng Đầu tư và Phát triển gặp đường đi Trung tâm GDTX	7.000

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
5	Trục đường nối 3 ngõ: 105; 185; 231 qua cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Nguyên	6.000
6	Rẽ các ngõ: 60; 78; 110; 140; 166:	
6.1	Trục chính vào 150m	5.500
6.2	Qua 150m đến 250m, có mặt đường bê tông rộng $\geq 2\text{m}$	4.000
7	Ngõ 92: (Vào khu dân cư quy hoạch phường Quang Trung), vào 100m	4.000
8	Ngõ 220: Rẽ vào khu dân cư Ngân hàng tỉnh cũ, vào 100m	4.000
9	Ngõ 297: Rẽ cạnh Công an cứu hỏa vào 150m	3.000
10	Ngõ 301: Vào 200m	3.500
11	Ngõ 309: Rẽ qua Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn gặp đường Chu Văn An	
11.1	Từ đường Lương Ngọc Quyến đến cổng Sở Nông nghiệp và PTNT	5.000
*	Nhánh rẽ phải thứ nhất vào 100m	3.000
*	Từ cổng Sở Nông nghiệp PTNN rẽ phải (nhánh rẽ phải thứ 2) vào 150m	2.500
11.2	Từ cổng Sở Nông nghiệp và PTNT rẽ trái đến gặp đường Chu Văn An	3.000
12	Ngõ 108: Rẽ vào KDC Lâm sản đi gặp ngõ 274	4.000
13	Ngõ 274: Rẽ đi gặp ngõ 256 và 108 từ Bến xe vào trường Thống Nhất	6.000
14	Ngõ 357 đến gặp đường Chu Văn An (đối diện Bến xe)	3.000
15	Ngõ 256: Rẽ cạnh chợ Đồng Quang và Bến xe Thái Nguyên	
15.1	Từ đường Lương Ngọc Quyến vào đến hết đất bến xe	6.000
15.2	Từ giáp đất bến xe qua ngã 3 rẽ đến cổng trường tiểu học Thống Nhất	4.000
15.3	Từ cổng trường tiểu học Thống Nhất qua 150m	3.000
15.4	Từ ngã 3 rẽ trường tiểu học Thống Nhất (15.2) rẽ trái đến gặp ngã 3 rẽ khu dân cư số 2 Quang Trung	3.000

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
*	Các nhánh rẽ thuộc đoạn (15.4) có mặt đường bê tông rộng $\geq 2m$ vào 100m	2.000
16	Từ đường Lương Ngọc Quyến rẽ đi trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến gặp đường Hoàng Văn Thụ (Cạnh Công an phường Hoàng Văn Thụ)	15.000
17	Ngõ 310: Rẽ đối diện Cty CP Dược và Vật tư Y tế, vào 50m	5.000
18	Ngõ 346 vào 50m	4.000
19	Ngõ 481: Rẽ theo hàng rào Bệnh viện đa khoa TW gặp đường Nguyễn Huệ	4.500
20	Ngõ 464: Rẽ vào Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
20.1	Từ trục chính đến ngã ba rẽ vào tổ 7 phường Đồng Quang	6.000
20.2	Từ ngã ba rẽ vào tổ 7 Đồng Quang đến Công Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	5.000
20.3	Từ ngã 3 rẽ vào tổ 7 Đồng Quang đến gặp đường rẽ đi Công ty TNHH Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên	3.500
20.4	Trục ngang nối từ ngõ 464 của ngã ba thứ nhất đến trường Tiểu học Đồng Quang	4.000
20.5	Ngách 55; 96A vào 100m	2.500
21	Ngõ 499: Rẽ theo Bệnh viện Đa khoa trung tâm	4.000
22	Ngõ 511; 513 vào đến đường quy hoạch Khu dân cư số 8 phường Phan Đình Phùng	4.000
22.1	Các đường quy hoạch KDC số 8 phường Phan Đình Phùng đã xong cơ sở hạ tầng	
	- Đường quy hoạch $\geq 9m$	5.000
	- Đường quy hoạch $< 9m$	4.000
23	Ngõ: 488: Rẽ đến cổng trường Tiểu học Đồng Quang	5.000
24	Ngõ 556 vào 50m	3.500
25	Ngõ 566: Rẽ vào Công ty TNHH Khai thác thủy lợi	
25.1	Từ trục chính đến hết đất Công ty TNHH Khai thác thủy lợi	5.000
25.2	Từ hết đất Công ty TNHH Khai thác thủy lợi đến gặp ngõ	4.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
	464	
25.3	Đường ngang nối từ ngõ 566 với ngõ 596	3.500
26	Ngõ 596:	
26.1	Từ đường Lương Ngọc Quyến vào 200m	5.000
26.2	Các đường trong KDC số 1 phường Đồng Quang	4.500
27	Ngõ 603: Đi gặp đường Nguyễn Huệ	
27.1	Từ đường LNQ đến ngã 3 đầu tiên	4.000
27.2	Từ ngã 3 đầu tiên đến gặp đường Nguyễn Huệ	3.500
28	Ngõ 627 vào 100m (nhà khách Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh)	3.500
29	Từ đường Lương Ngọc Quyến (Rẽ cạnh Chi Cục bảo vệ thực vật) đến cổng Nhà nghỉ Hải Yến.	2.500
30	Ngõ 723: Rẽ cạnh Hạt kiểm lâm thành phố vào 150m	3.500
31	Ngõ 735 đi gặp ngõ 126 đường Bắc Nam	3.500
V	ĐƯỜNG BẾN TƯỢNG (Từ đê Sông Cầu qua cổng Cục Thuế cũ gặp đường Cách mạng tháng 8)	
1	Từ đê sông Cầu đến giáp đất chợ Thái	9.000
2	Từ đất chợ Thái đến gặp đường Phùng Chí Kiên	14.000
3	Từ đường Phùng Chí Kiên đến ngã 6 gặp đường Phan Đình Phùng	12.000
4	Ngã 6 đường Phan Đình Phùng đến gặp đường Cách mạng Tháng Tám (rẽ Trung tâm Y tế thành phố TN)	10.000
	Trục phụ	
1	Ngõ 5: Rẽ Xí nghiệp Kinh doanh tổng hợp (cũ)	
1.1	Từ đường Bến tượng vào 100m	3.500
1.2	Qua 100m đến 250m	3.000
2	Ngõ số 1 rẽ vào KDC tập thể Xí nghiệp kinh doanh tổng hợp cũ	3.500
3	Ngõ 19: Vào 100m về 2 phía (giáp chợ Thái)	4.500
4	Ngõ số 2 rẽ phía sau nhà thi đấu tỉnh Thái Nguyên vào hết	3.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
	đất khu dân cư tổ 23	
5	Ngõ 29: Vào khu dân cư Cục Thuế (đến hết hàng rào Bảo tàng tỉnh)	7.000
6	Rẽ vào nhà thờ	
6.1	Từ đường Bến Tượng vào 150m	7.000
6.2	Qua 150m rẽ đi 2 phía đến 250m	5.000
7	Đường trong khu dân cư quy hoạch tổ 15,16 Trung Vương	4.500
8	Ngõ 101; 111; 129: Từ đường Bến Tượng vào 200m	5.500
9	Ngõ 159: Rẽ khu dân cư lô 2 Tỉnh uỷ đến gặp đường bao quanh Tỉnh Uỷ	4.500
10	Rẽ vào tổ 16 phường Túc Duyên (Giáp cầu Bóng tối), vào 100m	3.500
VI	ĐƯỜNG PHỐ 19/8 (Từ đường Bến Tượng gặp đường Nguyễn Du)	
	Toàn tuyến	5.000
VII	ĐƯỜNG PHỐ QUYẾT TIẾN (Từ UBND Phường Trung Vương đến gặp đường Nguyễn Du)	
	Toàn tuyến	9.000
VIII	ĐƯỜNG PHỐ CỘT CỜ (Từ đường Bến Oánh đến đường Phùng Chí Kiên)	
	Toàn tuyến	9.000
IX	ĐƯỜNG NGUYỄN DU (Từ đường Đội cán qua cổng trụ sở UBND thành phố Thái Nguyên gặp đường Cách mạng tháng 8)	
1	Từ đường Đội cán đến gặp đường Nha Trang	16.000
2	Từ đường Nha trang đến gặp đường Cách mạng tháng 8	13.000
X	ĐƯỜNG NHA TRANG (Từ đường Cách mạng Tháng Tám đến gặp đường Bến tượng qua cổng trụ sở UBND tỉnh)	
1	Toàn tuyến	16.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
XI	ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG (Từ Quảng trường 20/8 qua rạp chiếu bóng đến gặp đường Bến Tượng)	
1	Toàn tuyến	15.000
	Trục phụ	
1	Các ngõ: 6; 8; 12: Từ đường Hùng Vương rẽ vào 200m đầu có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5m$	4.500
2	Ngõ 40: Vào Nhà văn hoá tổ 20 phường Trung Vương	4.500
XII	ĐƯỜNG PHÙNG CHÍ KIÊN (Từ đường Hùng Vương gặp đường Phan Đình Phùng)	
1	Từ đường Hùng Vương đến gặp đường Bến tượng	12.000
2	Từ đường Bến tượng đến gặp đường phố Cột Cờ	11.000
3	Từ đường phố Cột Cờ đến gặp đường Phan Đình Phùng	7.000
	Trục phụ	
1	Đoạn nối từ đường Phùng Chí Kiên đến gặp đường Nha Trang (Đối diện trường THCS Trung Vương)	10.000
2	Ngõ 24; 42: Vào 100m đầu	4.500
3	Ngõ 160; 120: Vào 100m đầu	4.000
4	Ngõ 3 và 5: Vào 100m đầu	2.000
5	Ngõ 7 vào chùa Đồng Mỗ: Vào 100m đầu	4.000
6	Ngõ 9: Từ đường Phùng Chí Kiên vào đến ngã 4 gặp đường quy hoạch Khu dân cư số 6 Túc Duyên	4.000
7	Ngõ 11: Từ đường Phùng Chí Kiên vào đến ngã 3 gặp đường quy hoạch Khu dân cư số 6 Túc Duyên	4.000
XIII	ĐƯỜNG BẮC KẠN (Từ đảo tròn Trung tâm đến ngã ba Mỏ Bạch)	
1	Từ đảo tròn trung tâm đến hết đất Ki ốt xăng dầu Gia Bẫy	16.000
2	Qua đất Ki ốt xăng dầu Gia Bẫy đến hết đất Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Nguyên	14.000
3	Từ đất Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Nguyên đến ngã 3 Mỏ Bạch	13.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
	Trục phụ	
1	Ngõ 678: Rẽ theo hàng rào Đội cảnh sát bảo vệ tỉnh đi gặp đường Phủ Liễn (toàn tuyến)	5.000
2	Đường rẽ vào khu dân cư đồi Két nước (cũ) đường $\geq 3,5\text{m}$ (2 ngõ)	5.000
3	Ngõ 568: Rẽ đối diện Cầu Gia bầy vào tổ 16	
3.1	Từ đường Bắc Kạn vào 150m	4.500
3.2	Qua 150m đến 300m	3.500
4	Ngõ 432: Rẽ vào khu dân cư cạnh Cty CP đầu tư và XD Thái Nguyên (vào 100m)	4.000
5	Ngõ 366: Vào tổ văn hoá số 13	
5.1	Từ đường Bắc Kạn vào 50m	4.500
5.2	Qua 50m đến 100m	3.000
6	Ngõ 332: Vào tổ văn hoá số 10	
6.1	Từ đường Bắc Kạn vào 100m	5.000
6.2	Qua 100m đến 250m	4.000
7	Ngõ 330: Rẽ Khu dân cư trường Chính trị tỉnh vào 100m	5.000
8	Ngõ 290: Từ đường Bắc Kạn vào 200m đầu	4.000
9	Ngõ 238: Đường rẽ khu dân cư cạnh trường Bưu điện	
9.1	Từ đường Bắc Kạn vào 100m	5.000
9.2	Qua 100m đến 250m	4.000
10	Ngõ 236: Rẽ khu dân cư Kho bạc và Xây lắp Nội thương 4	
10.1	Từ đường Bắc Kạn vào 100m	5.500
10.2	Qua 100m vào khu dân cư đến 250m	5.000
10.3	Các đoạn còn lại trong KDC quy hoạch có đường rộng $\geq 2,5\text{m}$	4.000
11	Ngõ 1: Rẽ khu tập thể Sở Xây dựng (theo hàng rào Công ty Vận tải số 10) gặp đường goòng cũ	4.000
12	Ngõ 997: Rẽ khu dân cư Chi nhánh điện thành phố	

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
12.1	Từ đường Bắc Kạn vào 100m	4.500
12.2	Qua 100m vào hết KDC quy hoạch có đường rộng $\geq 3,5m$	3.500
XIV	ĐƯỜNG PHỦ LIỄN (Từ Đảo tròn Trung tâm đến HTX Bắc Hà)	
1	Đảo tròn Thái Nguyên đến ngõ 54B (rẽ quán Cây xanh)	12.000
2	Từ ngõ 54B đến hết đất HTX Bắc Hà	10.000
	Trục phụ	
1	Ngõ 54B: (Ngã tư rẽ đi quán Cây Xanh)	
1.1	Từ đường Phủ Liễn vào 100m	4.000
1.2	Qua 100m đến 250m có đường rộng $\geq 3,5m$	3.000
2	Ngõ 54A: Đi qua trường THCS Nguyễn Du đến Nhà văn hoá tổ 25 P. Hoàng Văn Thụ	
2.1	Từ đường Phủ Liễn đến hết đất trường THCS Nguyễn Du	4.000
2.2	Từ giáp đất trường THCS Nguyễn Du đến Nhà văn hoá tổ 25 phường Hoàng Văn Thụ	3.000
2.3	Các ngách rẽ trên Ngõ 54A	
2.3.1	- Ngách rẽ vào khu dân cư Viện Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên vào 100m	2.500
2.3.2	- Ngách rẽ theo hàng rào Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên vào 200m	2.500
2.3.3	- Ngách rẽ theo hàng rào trường THCS Nguyễn Du vào 300m	2.500
2.3.4	Ngách rẽ vào Đài truyền hình tỉnh Thái Nguyên, vào 100m	2.500
3	Ngõ rẽ KDC Phủ Liễn 1 gặp đường đi ngõ số 2 và 60 đường Hoàng Văn Thụ	6.500
4	Ngõ 100: Rẽ đi gặp đường ngõ 54A.	2.500
5	Ngã ba HTX Bắc Hà - Gặp đường quy hoạch khu dân cư Mỏ Bạch (Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh TN).	
5.1	Ngã ba cạnh HTX Bắc Hà đến hết đất trường Tiểu học Đội Cấn	4.000

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
5.2	Từ hết đất trường Tiểu học Đội Cấn đến ngã ba vào nhà văn hoá tổ 25 P. Hoàng Văn Thụ	3.500
5.3	Từ ngã ba vào nhà văn hoá tổ 25 đến gặp đường QH khu dân cư Mỏ Bạch (TTGDTX)	3.000
XV	ĐƯỜNG CHU VĂN AN (Từ đường Hoàng Văn Thụ đi đoàn Ca múa Dân gian Việt Bắc)	
1	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến Ngã ba ngõ 21 sang trường PTTH Lương Ngọc Quyến	7.000
2	Ngã ba ngõ 21 đến cổng Đoàn Ca múa Dân gian	5.000
3	Từ cổng Đoàn Ca múa Dân gian đến ngã ba (gặp ngõ 93 đường Chu Văn An)	3.500
	Trục phụ	
1	Ngõ số 3 rẽ vào khu dân cư tổ 31	4.500
2	Ngõ 21: Rẽ đến cổng trường PTTH Lương Ngọc Quyến	4.500
*	Ngách rẽ khu dân cư Phát hành sách: Vào 100m	3.000
3	Ngõ rẽ theo hàng rào Trung tâm nước sạch nông thôn vào 100m	4.500
4	Rẽ vào khu dân cư trại dưỡng lão (cũ): Vào 100m	3.500
5	Ngõ 39: Vào làng Giáo viên Lương Ngọc Quyến: Vào 150m	3.500
6	Ngõ 14: Rẽ theo hàng rào trường tiểu học Đội Cấn gặp trục phụ đường Phủ Liễn	4.500
7	Ngõ 26: Rẽ đến cổng Trung tâm Hướng nghiệp	3.000
8	Ngõ 59: Từ Trường THCS Chu Văn An đi gặp đường Lương Ngọc Quyến	3.000
9	Ngõ rẽ vào khu dân cư quy hoạch Đoàn ca múa dân gian Việt Bắc (giáp sân thể dục trường Chu Văn An)	3.000
10	Ngõ 70: Từ Đoàn Ca múa dân gian Việt Bắc gặp trục phụ đường Phủ Liễn (Nhà văn hoá tổ 25 phường HVT)	3.000
XVI	ĐƯỜNG MINH CẦU (Nối đường Phủ Liễn gặp đường Phan Đình Phùng)	

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
1	Từ đường Phủ Liễn đến gặp đường Hoàng Văn Thụ	13.000
2	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến gặp đường Phan Đình Phùng	14.000
	Trục phụ	
1	Ngách 5 ngõ 2A; ngách 15 ngõ 66 (Khu dân cư tổ 22 phường HVT), vào 150 m	6.500
2	Ngõ 01: Rẽ theo hàng rào Công ty Lương thực vào 100 m	5.500
3	Ngõ 02 và 04: Rẽ theo hàng rào chợ Minh Cầu vào khu dân cư sau chợ Minh Cầu, đường đã xây dựng cơ sở hạ tầng	7.000
4	Ngõ 62: Rẽ chân đồi pháo vào sân kho HTX Quyết Tâm	
4.1	Từ đường Minh Cầu vào 100 m	3.500
4.2	Qua 100 m đến hết đất sân kho	2.500
5	Ngõ 92: Rẽ đến Trạm xá Công an tỉnh (theo đường cũ)	3.500
6	Ngõ 100: Vào trạm xá Công an tỉnh (đường mới) vào 100m	6.000
7	Rẽ kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên: - Từ đường Minh Cầu vào hết đất kho bạc tỉnh	10.000
8	Ngõ 146: Theo hàng rào Trung tâm giáo dục trẻ em thiệt thòi vào tổ 19 Phan Đình Phùng	
8.1	Từ đường Minh Cầu vào 200 m	5.000
8.2	Qua 200m đến gặp đường Nguyễn Huệ	3.000
9	Ngõ 153: Rẽ khu dân cư đối diện xí nghiệp Bia Thái Nguyên	
9.1	Từ đường Minh Cầu vào đến ngã 3 gặp đường quy hoạch KDC có đường rộng ≥ 9 m	6.000
9.2	Trục còn lại trong khu dân cư quy hoạch có đường rộng ≥ 9 m	5.500
10	Ngõ 160: Rẽ theo hàng rào Công ty May Thái Nguyên, vào 150m	3.500
11	Ngõ 206: Rẽ vào KDC Công ty May Thái Nguyên (đối diện Khách Sạn Thái Hà), vào 150 m	3.500
XVII	ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ (Từ đường Hoàng Văn Thụ qua trường tiểu học Nguyễn Huệ gặp đường Phan Đình Phùng)	

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
1	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến hết đất Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên	6.500
2	Từ giáp đất bệnh viện Đa khoa đến gặp đường Phan Đình Phùng	5.000
	Trục phụ	
1	Các đường trong KDC quy hoạch A1,A2 có đường rộng $\geq 9m$	
1.1	Khu dân cư lô 2 + lô3	6.000
1.2	Khu dân cư lô 4 + lô5	5.000
1.3	Khu dân cư lô 6 + lô7	4.500
2	Các trục phụ còn lại (rẽ trên đường Nguyễn Huệ) có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5 m$, vào 100 m	3.000
XVIII	ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG (Đường Phùng Chí Kiên đến gặp đường sắt Hà Thái)	
1	Từ đường Phùng Chí Kiên đến gặp đường Bến Tượng	9.000
2	Từ đường Bến Tượng đến gặp đường Lương Ngọc Quyến	12.000
3	Từ đường Lương Ngọc Quyến đến gặp đường sắt Hà Thái	8.500
	Trục phụ	
1	Rẽ cạnh số nhà 18 đường Phan Đình Phùng đến gặp đường bao quanh Tỉnh uỷ	4.500
1.1	Các đường trong khu quy hoạch dân cư số 1 Trung Vương (cạnh Đảng uỷ khối cơ quan dân chính Đảng)	4.000
2	Rẽ vào khu dân cư sau UBND phường Túc Duyên (Đoạn trục phụ vuông góc với đường Phan Đình Phùng)	4.000
3	Rẽ vào tổ 14,15 phường Túc Duyên	
3.1	Từ đường Phan Đình Phùng vào 100m	3.000
3.2	Qua 100m đến 250m	2.500
4	Lối rẽ đối diện Tỉnh uỷ vào tổ 14 phường Túc Duyên đi gặp ngõ tổ 14, 15 Túc Duyên	2.000
5	Rẽ vào tổ 13, 14 phường Túc Duyên	
5.1	Từ đường Phan Đình Phùng vào 200m	2.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
5.2	Qua 200m đến 500m, có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	1.700
6	Rẽ theo hàng rào Tỉnh uỷ gặp đường Bao quanh Tỉnh uỷ (cổng Tỉnh uỷ cũ)	4.500
7	Ngõ rẽ từ Công an phường Phan Đình Phùng vào 100m	5.000
8	Ngõ 281: Vào 100m	3.500
9	Ngõ 158: Rẽ vào trường Dân lập Nguyễn Trãi	
9.1	Từ đường Phan Đình Phùng vào 100m	3.500
9.2	Sau 100m đến 250m	3.000
10	Ngõ 198:	
10.1	Từ đường Phan Đình Phùng vào đến ngã 3 đầu tiên	4.000
10.2	Từ ngã 3 đầu tiên đi về hai phía 100m	3.000
11	Rẽ cạnh số nhà 321 vào 100m (tổ 27 Phan Đình Phùng)	3.000
12	Ngõ 377: Rẽ sau C. ty thức ăn gia súc gặp đường phố Xương Rồng	3.000
13	Ngõ 366: Rẽ vào tập thể Công ty thức ăn gia súc cũ	
13.1	Vào 50m	3.500
13.2	Sau 50m đến 150m	2.500
14	Ngõ 392: Rẽ gặp đường Nguyễn Huệ	2.500
15	Ngõ 446 và 466: Rẽ khu dân cư Hồng Hà vào 150m có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	5.000
16	Các trục đường trong KDC số 3 + 4 Đồng Quang đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng	
16.1	Đường rộng $\geq 14,5\text{m}$	5.000
16.2	Đường rộng $\geq 9\text{m}$ và $< 14,5\text{m}$	4.000
XIX	ĐƯỜNG PHỐ XƯƠNG RỒNG (Từ đường Cách mạng tháng Tám qua cổng trường THCS Nha Trang đến gặp đường Phan Đình Phùng)	
1	Từ đường Cách mạng tháng Tám đến hết đất trường THCS Nha Trang	5.500
2	Từ giáp đất trường THCS Nha Trang đến gặp đường Phan Đình Phùng	4.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
	Trục phụ	
1	Rẽ vào chùa Ông, vào 100m	2.500
2	Ngõ 54: Vào 100m	2.500
2.1	Ngách rẽ KCD Đoàn nghệ thuật Thái Nguyên, vào 50m	2.000
3	Rẽ theo hàng rào cạnh trường THCS Nha Trang, vào 100m	2.500
4	Từ Trạm biến áp Việt Xô theo đường bê tông đi tiếp gặp đường Cách mạng tháng Tám	
4.1	Từ Trạm biến áp Việt Xô đến 200m theo đường bê tông	2.500
4.2	Sau 200m đến hết đường bê tông	2.000
5	Từ Trạm biến áp Việt xô ra đập hồ Xương Rồng, vào 150m	2.500
6	Rẽ các ngõ còn lại có mặt đường bê tông $\geq 2,5m$, vào 100m	2.000
XX	ĐƯỜNG BẾN OÁNH (Từ đường Bến Tượng đến cầu treo Bến Oánh)	
1	Từ đường Bến tượng đến ngã 3 phố Cột cờ	16.000
2	Từ ngã 3 phố cột cờ đến rẽ Công ty TNHH KD nước sạch TN	13.000
3	Từ rẽ C.ty TNHH KD nước sạch Thái Nguyên đến rẽ bến phà Soi	10.000
4	Từ rẽ bến phà Soi đến cổng xiphông qua đường	6.000
5	Từ cổng xi phông đến cầu treo Bến Oánh	4.500
	Trục phụ	
1	Ngõ 315: Rẽ khu dân cư Công ty CP Thương mại tổng hợp (Nông sản thực phẩm cũ) đi gặp đường phố Cột Cờ	6.500
2	Ngõ 230: Rẽ khu dân cư Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	
2.1	Trục chính vào hết đất truyền hình	5.000
2.2	Qua đất truyền hình đến hết khu dân cư có đường rộng $\geq 3,5m$	4.000
3	Ngõ 224: Rẽ đến cổng Công ty TNHH KD nước sạch Thái Nguyên	5.500
4	Ngõ rẽ vào tổ 7 phường Túc Duyên (giáp chợ Túc Duyên) vào 100m	3.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
5	Ngõ 155; 222; 165; 201:	
5.1	Mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$, vào 100m	4.000
6	Ngõ 182: Rẽ xóm phà Soi đến đường Thanh niên (đê Sông Cầu)	
6.1	Trục chính vào đến khu tái định cư kè Sông Cầu	3.500
6.2	Từ khu tái định cư kè Sông Cầu đến gặp đường Thanh niên	3.000
6.3	Các đường ngang trong khu quy hoạch tái định cư	3.000
7	Rẽ cạnh số nhà 160 vào tổ 5 Túc Duyên	
7.1	Vào 100m, đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	2.500
7.2	Qua 100 m đến 250m, mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	2.000
8	Ngõ 140; 114 và 57:	
8.1	Vào 100m, mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	2.500
8.2	Qua 100m đến 250m, mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	2.000
9	Ngõ 68; 16 và 5:	
9.1	Vào 100m, mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	2.000
9.2	Qua 100m đến 250m, mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5\text{m}$	1.700
10	Ngõ 1đi bến đò Oánh vào 100m	1.700
XXI	ĐƯỜNG BAO QUANH TỈNH ỦY (Nối từ đường Hùng Vương đến đường Phùng Chí Kiên)	
1	Từ đường Hùng Vương đến chân dốc Tỉnh uỷ (Cổng cũ)	6.000
2	Từ chân dốc (cổng cũ) Tỉnh uỷ hết đất Tỉnh uỷ	4.500
3	Giáp đất Tỉnh uỷ gặp đường Phùng Chí Kiên	5.000
	Trục phụ	
1	Các đường rẽ từ trục chính vào 100m có đường $\geq 2,5\text{m}$	2.500
XXII	ĐƯỜNG TÚC DUYÊN (Từ đường Phan Đình Phùng qua cổng trụ sở UBND phường Túc Duyên đi Huồng)	
1	Từ đường Phan Đình Phùng đến hết đất UBND phường Túc Duyên	6.000

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
2	Từ hết giáp đất UBND phường Túc Duyên đến hết đất cửa hàng xăng dầu số 61 Túc Duyên	5.000
3	Từ giáp đất cửa hàng xăng dầu số 61 Túc Duyên đến lối rẽ đi cầu phao Huống Trung	4.000
4	Từ lối rẽ đi cầu phao Huống Trung đến cầu treo Huống	3.000
	Trục phụ	
1	Rẽ vào khu dân cư số 6 Túc Duyên	
1.1	Từ đường Túc Duyên vào đến hết đất Cơ quan Thi hành án Thành phố Thái Nguyên	4.500
1.2	Từ giáp đất Cơ quan Thi hành án Thành phố Thái Nguyên đến gặp đường bê tông khu dân cư hiện có	3.500
2	Rẽ vào hết đất trường Tiểu học Túc Duyên	4.000
3	Rẽ theo hàng rào UBND phường Túc Duyên, vào 100m	3.500
4	Rẽ khu dân cư số 7 P.Túc Duyên vào 100 m	3.000
5	Ngõ rẽ tổ 18; 19 vào 100 m	1.700
6	Ngõ rẽ tổ 23 vào 100 m	1.500
7	Ngõ rẽ tổ 22 vào 100 m	1.700
XXIII	ĐƯỜNG BẮC NAM (Từ đường CMT8 đến ngã ba Bắc Nam gặp đường Thống Nhất)	
1	Toàn tuyến	8.000
	Trục phụ	
1	Ngõ 46: Rẽ KDC số 4 Phan Đình Phùng, vào 50m (đường đất)	2.500
2	Ngõ 50: Rẽ đi hết KDC số 4 Phan Đình Phùng gặp ngõ 46 (đã xong cơ sở hạ tầng)	3.500
3	Ngõ 67: Rẽ đi tổ 18 Gia Sàng	
3.1	Vào 100m	2.500
3.2	Qua 100m đến 200m	2.000
4	Ngõ 105: Rẽ đi tổ 19 Gia Sàng (sân kho HTX cũ), vào 100m	3.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
5	Ngõ 141: Đi gặp ngõ 536 đường CMT8 vào 50m	2.500
6	Ngõ 92: Rẽ đến cổng HTX cơ khí Bắc Nam	3.500
7	Ngõ 157; 177: Rẽ đi tổ 19 và 22 Gia Sàng, vào 100m	3.000
8	Ngõ 247: Rẽ đi tổ 23 Gia Sàng, vào 100m	2.500
XXIV	ĐƯỜNG TÂN QUANG (Từ đường Bắc Nam đến đường Thanh niên xung phong)	
1	Từ đường Bắc Nam đến hết đất trường Lê Quý Đôn	3.000
2	Giáp đất trường Lê Quý Đôn đến hết đất Nhà văn hoá phố 7 phường Gia Sàng	2.200
3	Từ Nhà văn hoá phố 7 phường Gia Sàng đến đường sắt	1.500
4	Từ đường sắt gặp đường Thanh niên xung phong	1.000
	Trục phụ	
1	Ngõ rẽ đối diện Trường Lê Quý Đôn, vào 100m	1.700
2	Các nhánh rẽ trên đường Tân Quang có mặt đường bê tông rộng $\geq 2m$, vào 100m (thuộc đoạn từ đường Bắc Nam đến đường sắt)	1.000
XXV	ĐƯỜNG GIA SÀNG (Từ đường Cách mạng tháng Tám qua cổng UBND Phường Gia Sàng đến Trạm nghiên cứu sét)	
1	Từ đường Cách mạng tháng Tám đến cổng UBND phường Gia Sàng	3.500
2	Từ cổng UBND phường Gia Sàng đến ngã 3 cổng Trường tiểu học Gia Sàng	2.700
3	Từ cổng Trường tiểu học Gia Sàng đến ngã 3 đi khu dân cư số 1 Gia Sàng	2.000
4	Từ ngã ba đi khu dân cư số 1 Gia Sàng đến Trạm nghiên cứu sét	1.200
	Trục phụ	
1	Rẽ theo hàng rào công an phường Gia Sàng gặp đường rẽ đi xưởng đậu cũ, vào 150m	2.200
2	Rẽ vào đến cổng Trường tiểu học Gia Sàng	1.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
3	Rẽ Trạm nghiên cứu sét đến giáp đất khu dân cư bệnh xá Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên	900
4	Rẽ đến hết trại chăn nuôi HTX Gia Sàng cũ	900
5	Các đường quy hoạch trong khu tái định cư Trạm xử lý nước thải	1.500
XXVI	ĐƯỜNG THANH NIÊN XUNG PHONG (Từ đường CMT 8 đến gặp đường 3-2)	
1	Từ đường Cách mạng Tháng Tám đến hết đất xưởng bia Công ty Việt Bắc Quân khu I	3.500
2	Từ giáp đất xưởng bia Cty Việt Bắc đến đường sắt Hà Thái	2.200
3	Từ đường sắt Hà Thái đến hết suối Loàng	1.000
4	Từ suối Loàng cách 300 m đến đường 3-2	1.400
5	Từ cách 300 m đến gặp đường 3-2	2.000
	Trục phụ	
1	Các đường rẽ từ đường Thanh niên xung phong vào tập thể cán A, vào 100m	1.500
2	Rẽ dài tường niệm Thanh niên xung phong, vào 100m	1.500
3	Rẽ song song theo đường sắt đến xưởng cán Công ty kim khí Gia Sàng	800
4	Rẽ từ Bờ Hồ đến Nhà văn hoá tổ 7 phường Tân Lập	1.500
XXVII	ĐƯỜNG GA THÁI NGUYÊN (Nối đường Lương Ngọc Quyến qua ga Thái Nguyên gặp đường Quang Trung)	
1	Từ ngã tư đường Lương Ngọc Quyến đến gặp đường sắt Hà - Thái	8.000
2	Từ đường sắt Hà - Thái gặp đường Quang Trung	6.000
	Trục phụ	
1	Ngõ rẽ từ số nhà 208 theo hàng rào sau chợ Đồng Quang gặp ngõ 108 đường Lương Ngọc Quyến (giáp bến xe)	4.000
2	Ngõ 216: Rẽ vào Công ty cổ phần In Thái Nguyên	
2.1	Từ trục chính đến cổng Công ty cổ phần In Thái Nguyên	4.000

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
2.2	Từ cổng Công ty cổ phần In Thái Nguyên vào hai phía 150m	3.000
3	Ngõ 260: Rẽ vào khu dân cư Ao dân quân	
3.1	Từ đường Ga Thái Nguyên vào 150m	4.500
3.2	Qua 150m đến hết đất Trường mầm non Quang Trung	4.000
4	Ngõ 215: Vào 100m (khu dân cư bãi sân ga)	3.500
5	Ngõ 312: Rẽ UBND phường Quang Trung	
5.1	Vào 100m	3.500
6	Ngõ 334: Rẽ vào đến cổng Trường THCS Quang trung	3.000
7	Ngõ 157: Vào 100m	2.500
8	Ngõ 378: Rẽ Trung tâm bảo trợ Xã hội	
8.1	Từ đường Ga Thái Nguyên vào 200m	3.000
8.2	Qua 200m đến cổng Trung tâm Bảo trợ xã hội	2.000
9	Ngõ 404: Rẽ đến cầu sắt sau Z 159	
9.1	Từ đường ga Thái Nguyên đến hết đất Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân	3.000
9.2	Từ hết đất trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân đến cầu sắt sau Z159	2.500
XXVIII	ĐƯỜNG LÊ QUÝ ĐÔN (Từ đường Lương Ngọc Quyến gặp đường Lương Thế Vinh)	
1	Từ đường Lương Ngọc Quyến đến đường rẽ cổng Sân vận động Đại học sư phạm	10.000
2	Từ đường rẽ vào cổng Sân vận động Đại học sư phạm đến gặp đường Lương Thế Vinh	8.000
	Trục phụ	
1	Các đường trong khu quy hoạch dân cư Nam Đại học sư phạm Thái Nguyên, đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng, có đường rộng $\geq 7m$	6.500
XXIX	ĐƯỜNG LƯƠNG THẾ VINH (Từ đường Lương Ngọc Quyến qua cổng Công ty cổ phần Xây dựng số 1 đến đường Mỏ Bạch)	

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
1	Từ đường Lương Ngọc Quyến đến ngã 3 rẽ KDC số 2 phường Quang Trung	4.500
2	Từ ngã 3 rẽ KDC số 2 phường Quang Trung đến gặp đường Lê Quý Đôn	5.000
3	Từ đường Lê Quý Đôn gặp đường Mỏ Bạch (đê Mỏ Bạch)	6.000
	Trục phụ	
1	Các ngõ số 7; 22; 24; 26; 43; 60 và 80: Vào 100m đầu	3.000
2	Khu dân cư số 2 Quang Trung (đã xong cơ sở hạ tầng)	
2.1	Đường rộng $\geq 9m$	3.500
2.2	Đường rộng $\geq 6m$ nhưng $< 9m$	3.000
2.3	Đường rộng $< 6m$	2.500
3	Ngõ 125: Vào 250m	2.000
4	Ngõ 96A; 96B; 147; 165 và ngõ rẽ từ số nhà 169: Vào 100m	2.500
XXX	ĐƯỜNG MỎ BẠCH (Từ đường Dương Tự Minh đến cổng trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)	
1	Từ đường Dương Tự Minh đến đường sắt Hà - Thái	4.000
2	Từ đường sắt Hà - Thái đến cổng Trường Đại học Nông lâm	5.500
	Trục phụ	
1	Ngõ 21: Rẽ cạnh nhà văn hóa Mỏ Bạch, vào 100m	3.000
2	Rẽ từ số nhà 01 vào 100 m xuống chân đê đường Mỏ Bạch.	2.000
3	Đường rẽ song song đường sắt, vào 100m	2.500
4	Đường quy hoạch trong khu dân cư Đại học Nông lâm	
4.1	Đường rộng $\geq 6m$	4.000
4.2	Đường rộng $\geq 3,5m$ nhưng $< 6m$	3.000
XXXI	ĐƯỜNG PHỐ ĐỒNG QUANG (Từ đường Hoàng Văn Thụ qua khu dân cư Tỉnh đội đi gặp đường Lương Ngọc Quyến)	
1	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến giáp đất bãi gửi xe khách sạn Đông Á	5.500

Giá đất ở thành phố Thái Nguyên

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
2	Từ đất bãi gửi xe Đông Á đi gặp đường Lương Ngọc Quyến	5.000
	Trục phụ	
1	Rẽ nhà hàng ASEAN, vào 150m	3.500
2	Rẽ khu dân cư đôi C25 cũ, vào 150m	3.500
3	Rẽ vào KDC số 2 Đồng Quang gặp đường Đồng Quang	4.000
4	Rẽ vào khu dân cư Tỉnh đội, vào 150m	3.500
XXXII	ĐƯỜNG VIỆT BẮC (Từ đường Thống Nhất qua trường Văn hoá nghệ thuật gặp đường Mỏ Bạch)	
1	Từ đường Thống Nhất đến cổng Trường Văn hoá nghệ thuật	2.500
2	Từ cổng Trường Văn hoá nghệ thuật đến gặp đường Quang Trung	3.500
3	Từ đường Quang Trung gặp đường Mỏ Bạch	2.500
	Trục phụ	
1	Các trục phụ có mặt đường bê tông $\geq 2,5m$ vào 100m	1.500
XXXIII	ĐƯỜNG QUANG TRUNG (Từ đường sắt Hà Thái đến ngã 3 gặp đường Thịnh Đức và đường Tân Cương)	
1	Đường sắt Hà Thái đến ngã 3 rẽ cổng Z159	10.000
2	Từ ngã ba rẽ Z159 đến ngã 3 Đán đi Núi Cốc	9.000
3	Từ ngã 3 Đán đi Núi Cốc đến ngã 3 rẽ bệnh viện A (cũ)	4.000
4	Từ ngã ba rẽ Bệnh viện A cũ đến gặp đường Thịnh Đức (rẽ Dốc Lim)	2.500
	Trục phụ	
1	Rẽ khu dân cư Z159	
1.1	Từ trục chính vào đến cổng Z159	5.000
1.2	Đoạn còn lại và các đường khác trong khu dân cư Z159 có mặt đường bê tông rộng $\geq 2,5m$	2.500
2	Ngõ 155: Rẽ khu dân cư X79	
2.1	Vào 100m:	3.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG, KHU DÂN CƯ	MỨC GIÁ
2.2	Đoạn còn lại và các đường khác trong khu dân cư quy hoạch X79 có đường rộng $\geq 5m$	3.000
3	Ngõ 233: Rẽ vào X79 và Trường dạy nghề số 1 Bộ quốc phòng	
3.1	Vào 150m	4.000
3.2	Đoạn còn lại và các đường khác trong KDC X79 có đường rộng $\geq 5m$	3.000
4	Ngõ 243: Vào 100m	2.500
5	Ngõ 245: Rẽ tiểu đoàn 2 vào 150m	3.000
6	Rẽ từ đường Quang Trung vào đến hết đất UBND phường Tân Thịnh	3.000
7	Rẽ vào khu tập thể Công ty CP tư vấn Xây dựng giao thông	
7.1	Từ đường Quang trung Vào 150m	2.500
7.2	Các đoạn còn lại trong khu tập thể XN KS thiết kế giao thông có đường rộng $\geq 5m$	2.000
8	Rẽ đi Trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, vào 100m	2.500
9	Ngõ 365: Rẽ tổ nhân dân số 18 phường Thịnh Đán (cạnh kiốt xăng), vào 100m	3.000
10	Ngõ 340: Rẽ tổ nhân dân số 19 P. Thịnh Đán, vào 100m	3.000
11	Ngõ 407: Vào 150m	3.000
12	Rẽ vào cổng cũ trường Cao đẳng Sư phạm đến giáp đất Cao đẳng Sư phạm	3.500
13	Ngõ 417: Rẽ vào tổ nhân dân số 20 đối diện cổng Cao đẳng Sư phạm, vào 100m	3.000
14	Ngõ 429: Vào 100m	3.000
15	Ngõ 443: Rẽ cạnh CA phường Thịnh Đán, vào 100m	3.000
16	Ngõ 470: Rẽ cạnh Bệnh viện phụ sản, vào KDC số 2 Thịnh Đán	
16.1	Từ đường Quang Trung đến hết KDC có đường rộng $\geq 12m$	4.500
16.2	Rẽ vào lô 2+3 đã xong cơ sở hạ tầng có đường rộng $\geq 6m$ nhưng $< 12m$	3.500
17	Ngõ 463: Rẽ cạnh báo Nông nghiệp Việt nam, vào 150m	2.500